TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày 10 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Khương Gia B, sinh năm 1998, tại Hải Dương; nơi thường trú: ấp Z, xã Y, huyện X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Anh T và bà Trần Thị W; tiền án: không; tiền sự: ngày 16 tháng 12 năm 2022 bị Công an xã Y, huyện B xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPH ngày 16 tháng 12 năm 2022 (đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 13 tháng 02 năm 2023); bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* bà Trần Thể L, sinh năm 2000; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường D, thị xã E, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ G, khu phố H, phường D, thị xã E, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ P, khu phố Q, phường R, thị xã S, tỉnh Bình Phước, có mặt.

+ Ông Đại Quang H, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ P, khu phố U, phường R, thị xã S, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khương Gia B và Trần Thể L có quan hệ tình cảm với nhau. Vào khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2022, Khương Gia B điện thoại cho Trần Thể L đến nhà nghỉ "N" thuộc ấp I, xã J, huyện B, tỉnh Bình Dương để nói chuyện tâm sự, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô hiệu Vario, màu trắng đen, biển số L đến địa điểm trên. Khi L đến, B và L nói chuyên. Một lúc sau, B nói với L cho B mượn xe mô tô loại Vario, màu trắng đen, biển số L để đi lấy tiền nợ. Sau khi mượn được xe của L, B đi đến thị xã S, tỉnh Bình Phước để lấy tiền nợ. Tuy nhiên, B không lấy được nên nảy sinh ý cầm xe mô tô trên để lấy tiền. Để thực hiện hành vi trên, B điều khiển xe đến tiệm cầm đồ QH thuộc khu phố Q, phường R, thị xã S, tỉnh Bình Phước gặp chị Nguyễn Thị H cầm với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B quay lại nhà nghỉ nói với L do B mới đánh nhau nên sợ Công an phát hiện nên đã giấu xe ở thị xã S, tỉnh Bình Phước và hứa sẽ lấy xe trả lại cho L. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2022 do không thấy B trả xe mô tô trên cho mình nên Lam đã đến Công an xã Y trình báo sự việc. Công an xã Y tiến hành xác minh và mời B làm việc, qua làm việc B đã thừa nhận đã lấy xe mô tô biển số L đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số L.

Ngày 17 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương yêu cầu định giá tài sản số: 275/YC-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Dương định giá: 01 xe mô tô nhãn hiện Honda, loại Vario, biển số L, màu trắng đen, số khung JK, số máy JL, đăng ký lần đầu tháng 10/2018.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 68/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện B, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiện Honda, loại Vario, biển số L, màu trắng đen, số khung JK, số máy JL, đăng ký lần đầu tháng 10/2018 trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) (Bút lục số 25).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì và thống nhất với Kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện B, tỉnh Bình Dương nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại

đã nhận lại tài sản, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày: bà H yêu cầu bị cáo trả lại cho bà H số tiền 15.000.000 đồng. Bà H không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đại Quang H: thống nhất như ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: bà N xác định xe mô tô biển số L đã bán cho bị hại Trần Thể L ngày 22 tháng 8 năm 2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà L không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT -VKSBB ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Khương Gia B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Khương Gia B về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Khương Gia B hình phạt tù từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: ngày 26 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Trần Thể L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng đen, biển số L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số L.

Đối với tiệm cầm đồ QH do ông Đại Quang H làm đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có hành vi cầm xe mô tô biển số L, bà H và ông H không biết xe mô tô biển số L là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương không xử lý.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo nhận thức

được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại ấp I, xã J, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Khương Gia B đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Trần Thể L đã mượn xe mô tô biển số L để đi công việc, sau đó B mang xe mô tô trên để đi cầm được 20.000.000 đồng. B tiêu xài hết và không có khả năng chuộc lại xe nên B dùng thủ đoạn gian dối là nói xe đã cất giấu ở thị xã S, tỉnh Bình Phước nhằm chiếm đoạt xe mô tô biển số L trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) của bị hại Trần Thể L. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPH ngày 16 tháng 12 năm 2022 (đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính vào ngày 13 tháng 02 năm 2023) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đối với nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Ý kiến của bị hại Trần Thể L: bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của bị hại là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: ngày 26 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Trần Thể L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, màu trắng đen, biển số L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số L là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Khương Gia B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Khương Gia B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Khương Gia B phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Thảo